

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Ngày: 27/11/2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Đồ Văn P, sinh năm 1977 (con ruột bị cáo), trú tại ấp AT, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Bà Cao Thị P (bà Năm T), sinh năm 1950, trú tại: ấp BL, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1961, trú tại: ấp AT, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đặng Thị Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào năm 1991, Đặng Thị Đ, sinh năm 1957 với ông Phạm Văn S, sinh năm 1961, cùng thường trú ấp ATB, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp AT, xã AB) có tình cảm nam nữ với nhau. Năm 1993, do nghi ngờ ông S có tình cảm với người phụ nữ khác nên hai người xảy ra mâu thuẫn.

Vào khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 1993, Đ đến cơ sở sạc bình “Oanh K” thuộc phường 1, thị xã VL (nay là thành phố VL) mua khoảng 400ml dung dịch axit Đ đặc đựng trong bình nhựa loại 02 lít đem về nhà cất giữ nhằm để thuốc chết cây dừa gân nhà của Đ.

Khoảng 06 giờ ngày 14/6/1993, Đặng Thị Đ đem thùng axit sang nhà bà Cao Thị P, sinh năm 1950, thường trú: ấp ATB, xã AB để lấy axit châm bình ắc quy giùm cho bà P (do bà P nhờ trước đó). Nhưng do bà P không có nhà nên Đ để thùng axit phía trong nhà bà P rồi đi ra phía trước nhà bà P gặp ông Nguyễn Thanh Liêm, sinh năm 1961 ngụ cùng ấp nhờ ông Liêm kêu ông S qua nhà bà P gặp Đ. Khi ông S đến thì cùng Đ đi vào phía trong phòng ngủ nhà của bà P để nói chuyện và hai người tiếp tục tranh cãi về vấn đề ông S có người phụ nữ khác. Lúc này khoảng 7 giờ 15 phút cùng ngày, Đ tức giận nên bỏ đi ra ngoài và nảy sinh ý định dùng axit để gây thương tích cho ông S. Đ đi đến lấy thùng axit và cái ca nhựa có sẵn trong nhà bà P. Đ rót khoảng 200ml axit vào ca nhựa rồi cầm ca axit đi vào trong phòng ngủ nhà của bà P. Lúc này ông S đang ngồi trên giường thì bị Đ tạt axit vào người nên không kịp phản ứng. Ông S bị bỏng axit nặng và truy hô được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu.

Riêng Đặng Thị Đ bỏ trốn khỏi địa phương đến tỉnh ĐN sinh sống và khai tên Lê Thị Đ1.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 224/YP.BB ngày 10/6/1994 của tổ chức giám định pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: vết bỏng sẹo xấu cổ, ngực, bụng, hai tay, hai đùi; điếc tai trái vừa, mất vành tai, chít hẹp ống tai trái; bỏng giác mạc hai mắt độ III, mắt trái đã mức nội nhãn, mắt phải không có khả năng chữa sáng; thị lực sáng tối âm tính hai mắt. Tỷ lệ chung 97%.

Sau khi bị bắt theo lệnh truy nã, trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình đã thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu bị hại với tổng số tiền 130.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT - VKS, ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố bị cáo Đặng Thị Đ về tội “*cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đã xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Đ (S BẠN) phạm tội “*cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 20/02/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 bị cáo Đặng Thị Đ kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ kháng nghị bản án sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đề nghị sửa án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo và áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù về tội cố ý gây thương tích.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên được hưởng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, án sơ thẩm xử bị cáo 02 năm tù là phù hợp pháp luật và đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa Phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử Phúc thẩm

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản thu giữ tang vật, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản giám định pháp y cùng các chứng cứ khác được thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án, qua đó xác định vào ngày 14 tháng 6 năm 1993 sau khi cự cãi với ông S bị cáo dùng axit tạt vào người ông S gây thương tích tỷ lệ 97%. Hành vi đó của bị cáo án sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, chỉ vì ghen tuông bị cáo dùng axit tạt vào người bị hại là ông S gây đau đớn về thể xác và tinh thần của ông S cho nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương. Tuy nhiên bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo, bản thân gia đình bị cáo có công với nước, gia đình của bị cáo đã khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và gia đình của bị cáo khai bị cáo có tác động cho gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại nên áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 46 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải tăng hình phạt đối với bị cáo nên chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ và không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Đ (S Bạ) 04 (bốn) năm tù về tội *cố ý gây thương tích*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 02 năm 2017.

2. Án phí hình sự P thẩm: bị cáo Đặng Thị Đ nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND huyện Long Hồ: 02;
- VKSND huyện Long Hồ: 01;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ: 02;
- CA huyện Long Hồ: 01;
- Sở Tư pháp TVL: 01;
- CQTHAHS - CA huyện Long Hồ: 01;
- Trại giam + BC: 02;
- Phòng hồ sơ CAVL: 01;
- Lưu: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Đăng